

Bản án số: 70 /2022/HS-ST  
Ngày 24 -11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Khánh  
Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**LÊ VĂN T;** sinh ngày: 07/10/1987; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 09, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Lê Thị D; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Công T, sinh năm: 1966; trú tại: Số 09, đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43N2-6183 đến gặp người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) tại quán cà phê trên đường T, thành phố Đà Nẵng để mua 500.000 đồng ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, H giao cho T 01 gói ny lon chứa ma túy rồi cả hai ra về.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang trên đường mang ma túy về nhà cất giấu thì Lê Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang tại khu vực giao nhau giữa đường T và Đ thuộc phường K, quận C. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon kích thước khoảng (4x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trên tay của T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 43N2- 6183, 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim 0702357....

Tại kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong gói nylon thu giữ của Lê Văn T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,20gam.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSCL ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 đến 21 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, nuôi mẹ già.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận: Lúc 15 giờ 45 phút ngày 14/7/2022, tại khu vực giao nhau giữa đường T và đường Đ thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,20gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Lê Văn Trà đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 73/CT-VKSCL ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, Lê Văn T đã nhiều lần sử dụng ma túy, bị cáo biết được tác hại của ma túy và nhận thức được Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý tìm mua ma túy về để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có 2 mẹ con là hộ nghèo tại địa phương nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 15 đến 21 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo năm 2022, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, mẹ bị cáo là người cao tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử xử mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim 07023574856 của Lê Văn Trà, không liên quan đến hành phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 43N2-6183 mà Lê Văn T sử dụng lúc bị bắt, T khai nhận mua lại xe này từ người mua bán phế liệu với giá 500.000đồng. Qua tra cứu số máy thì không xác định được chủ xe, tra cứu biển số xe thì xác định được biển số do anh Đặng Công T đăng ký, anh T khai trước đây có sở hữu 01 xe mô tô có biển kiểm soát như trên nhưng đến năm 2009 thì bán lại cho người không rõ lai lịch. Do chưa xác định được nguồn gốc xe có hợp pháp hay không nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng H đã bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/7/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim 07023574....

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/11/2022).

**3. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**





